

Bản án số: 177/2023/HSST

Ngày: 30/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lương Quân;

2. Ông Bùi Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Đoàn Mạnh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Phan Duy Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Phạm Minh Hiệu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 189/2023/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận 1 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1314/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Cẩm H, sinh ngày XX tháng YY năm 1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số M đường NTG, Phường MH, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: F đường L, Phường MM, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp cáo H: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cẩm G (đã chết) và bà Trần Thị Tú M (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Thùy T và có một con sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09 tháng 10 năm 1997 bị Tòa án nhân dân Quận B xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 163/HS-ST chấp hành xong (đã xóa án tích, bút lục 51a-51c), ngày 12 tháng 6 năm 2001 bị Tòa án nhân dân Quận N xử phạt 15

tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 71/HSST chấp hành xong (đã xóa án tích, bút lục 52-54, 61), ngày 30 tháng 6 năm 2003 bị Tòa án nhân dân Quận N xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 64/HSST chấp hành xong (đã xóa án tích, bút lục 55-57, 61), ngày 13 tháng 11 năm 2008 bị Tòa án nhân dân Quận M xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 339/2008/HSST nhưng Nguyễn Cẩm H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đến ngày 12 tháng 02 năm 2009 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo theo bản án số 228/2009/HSPT chấp hành xong (đã xóa án tích, bút lục 58-60e); bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người bị hại: Ông Đào Minh Y, sinh năm: 2003;

Địa chỉ: Số 5B đường C, Phường ML, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quốc B, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Số CC đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2023, Nguyễn Cẩm H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 59K1-XXX.34 ghé quán FC, số C đường T, phường TĐ, Quận M để mua cafe thì thấy trên quầy tính tiền có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 12 Promax, 256G, màu trắng của ông Đào Minh Y (là nhân viên quán cà phê), nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc ông Y không không chú ý, bị cáo H dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại di động trên bỏ vào túi quần phía sau, bên trái đang mặc rồi lấy xe rời đi. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo H mang điện thoại trộm cắp được đến vỉa hè trước nhà số HH đường HV, Phường M, Quận I bán cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất trộm điện thoại, ông Y đã đến Công an phường TĐ, Quận M trình báo sự việc rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý theo quy định. Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xác định bị cáo H là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Y nên đưa về trụ sở làm rõ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Cẩm H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo H phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan; biên bản làm việc; biên bản đối chất, nhận dạng, hình ảnh camera ghi nhận và các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 193/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận M, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 12 ProMax, 256G, màu trắng, số IMEI: 354506126598XXX, số Seri: G0NFVCBD0XXX trị giá 13.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 200/CT-VKS-Q1 ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Cẩm H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 12 ProMax, 256G, màu trắng IMEI: 354506126598XXX, số Seri: G0NFVCBD0XXX không thu hồi được. Bị hại ông Đào Minh Y yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000 đồng giá trị của chiếc điện thoại và bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 USB ghi nhận hình ảnh bị cáo bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội cần tiếp tục lưu trong hồ sơ.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 59K1-XXX.34, số máy: F4E4-114XXX; số khung: RLSCF4EF0B-0113XXX cần tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2370, số imei 1: XXXX23/04/329367/5 cần trả lại bị cáo.

+ 01 áo sơ mi tay dài, màu xanh; 01 nón bảo hiểm có chữ PIAGGIO màu xám cần tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố. Bị cáo khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là

không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản bắt bị can để tạm giam, biên bản hoạt động điều tra, hình ảnh camera hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản làm việc, bản tường trình, bản tự khai, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, kết luận định giá tài sản,... nên có căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại quán FC, số C đường T, phường TĐ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo bị cáo H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 12 ProMax, 256G, màu trắng, số IMEI: 354506126598XXX, số Seri: G0NFVCBD0XXX, trị giá 13.000.000 đồng của ông Đào Minh Y, qua truy xét bị cáo bị bắt giữ. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội khi có nhân thân rất xấu, đã 04 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật nên cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị cáo chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Iphone, loại 12 ProMax, 256G, màu trắng, số IMEI: 354506126598XXX, số Seri: G0NFVCBD0XXX của ông Y, bị cáo mang đến vỉa hè trước nhà số HH đường HV, Phường M, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 3.500.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không thu hồi được. Theo bản kết luận định giá tài sản số 193/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận M thì điện thoại bị cáo chiếm đoạt có giá 13.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị hại ông Y chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000 đồng giá trị của điện thoại và bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo phải bồi thường cho ông Y số tiền 9.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 USB ghi nhận hình ảnh bị cáo bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội cần tiếp tục lưu trong hồ sơ.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 59K1-XXX.34, số máy: F4E4-114XXX; số khung: RLSCF4EF0B-0113XXX. Qua xác minh xe do Ông Trần Quốc B, sinh năm: 1993, trú tại: Số CC đường BT, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông B khai năm 2018, qua mạng xã hội Ông B đã bán xe trên cho người thanh niên chưa rõ nhân thân, lai lịch, khi mua bán chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ theo quy định. Bị can bị cáo H khai mua lại xe trên từ một tiệm cầm đồ nhưng không nhớ địa chỉ ở đâu, chỉ giữ giấy đăng ký để sử dụng đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2370, số imei 1: XXXX23/04/329367/5, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu giữ của bị cáo. Bị cáo khai điện thoại là tài sản của bị cáo sử dụng liên lạc với gia đình. Do đó,

xét việc thu giữ điện thoại của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần xem xét trả lại bị cáo.

- Đối với 01 áo sơ mi tay dài, màu xanh; 01 nón bảo hiểm có chữ PIAGGIO màu xám là tài sản của bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu giữ của bị cáo. Xét không liên quan đến vụ án cần xem xét trả lại bị cáo nhưng tại phiên tòa bị cáo không nhận lại và xét không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21, điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cẩm H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Nguyễn Cẩm H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 7 năm 2023.

- Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Cẩm H bồi thường cho ông Đào Minh Y số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) ghi nhận hình ảnh bị cáo Nguyễn Cẩm H thực hiện hành vi phạm tội.

+ Giao 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 59K1-XXX.34, số máy: F4E4-114XXX; số khung: RLSCF4EF0B-0113XXX cho Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo, hết thời hạn trên

không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Cẩm H 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 2370, số imei 1: XXXX23/04/329367/5.

+ Tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm có chữ PIAGGIO màu xám.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 260/PNK-THAHS ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Cẩm H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm là 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo Nguyễn Cẩm H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận M, Tp. HCM;
- Công an Quận M, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuân

